

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 112/2018/HS-PT

Ngày: 23-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính

Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Văn Trúc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Cao Thành Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Cao Thành Q (tức Bột), sinh ngày 06/6/1982, tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 71 Tôn Thất Dương K, phường An C, thành phố H; nghề nghiệp: Nhân viên chuyển phát nhanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thành V và bà Nguyễn Thị Bích H; vợ: Trần Thị Mỹ T, con: 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016).

Quá trình nhân thân: Ngày 02/4/2004, bị Công an thành phố Huế xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; ngày 09/5/2005, bị Công an thành phố Huế xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Ném gạch đá vào người khác gây thương tích”.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2018 đến ngày 30/3/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1 – 6 – 7 Tòa nhà C, số 16 Phan Chu T, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh T, Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi Nhánh Huế.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00' ngày 10/11/2017, sau khi đã uống rượu bia, Cao Thành Q cùng anh Lê Phước Quang H điều khiển xe mô tô đến trước Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Huế, đặt tại số 02 đường Lý Thường K, thành phố Huế để vào cây ATM rút tiền. Lúc này, anh H vào máy ATM bên trái, còn Q vào máy ATM bên phải để thực hiện các thao tác rút tiền. Anh H thực hiện các thao tác rút tiền thành công, còn Q không rút được tiền, thẻ ATM thì bị máy giữ lại. Bực tức, Q to tiếng chửi bới, rồi dùng tay phải đập mạnh nhiều cái lên bàn phím của máy ATM, làm vỡ mặt nạ phía xung quanh. Được anh H can ngăn, Q gặp anh Võ Ngọc H1 - là nhân viên bảo vệ của Ngân hàng yêu cầu gọi quản lý đến để trả thẻ cho Q. Anh H1 giải thích với Q là: Do ban đêm, Ngân hàng không làm việc, nên đề nghị sáng ngày hôm sau đến liên hệ với quầy giao dịch của Ngân hàng để lấy lại thẻ ATM. Nghe vậy, Q không đồng ý, mà tiếp tục chửi bới. Anh H liền kéo Q ra vị trí để xe mô tô để về nhà. Anh H lên xe nổ máy ra về, riêng Q thì vẫn đứng lại. Thấy gần đó có một thanh gỗ dài, Q liền lấy thanh gỗ quay lại vị trí máy ATM đã thu thẻ của Q để đập phá. Mặc dù được anh H1 can ngăn, nhưng Q vẫn tiếp tục đập phá, làm hư hỏng một số bộ phận của máy ATM, gồm: Cửa vỏ ngoài, bàn phím (EPP), khe rút tiền (Shutter), mặt nạ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 08/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Máy ATM số hiệu 378 của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – Chi nhánh Huế bị hư hỏng một số thiết bị tại thời điểm ngày 10/11/2017, phải thay thế, cụ thể như sau:

1. Cửa vỏ ngoài (cửa đóng kết tiền) bị rớt ra ngoài khỏi thanh cửa, mặt ngoài bị xây xước sơn và lún hai lỗ có diện tích (03 x 04 x 01)cm.

2. Bàn phím (EPP) bị xây xước và lún vào bên trong.

3. Khe rút tiền bằng nhựa màu đen (Shutter) bị gãy lún vào bên trong.

4. Mặt nạ bằng nhựa bị nứt, vỡ xung quanh bàn phím.

Tổng giá trị 04 khoản là: 227.232.995 đồng. Chất lượng còn lại là 60%. Thành tiền là: 227.232.995 đồng x 60% = 136.340.000 đồng. Do Công ty TNHH Phát triển hạ tầng công nghệ BSI giảm trừ 20% (trường hợp Công ty BSI giữ lại thiết bị cũ đã hỏng; đã có thuế VAT (theo bảng báo giá số B2411-1/BSI ngày 24/11/2017 của Công ty TNHH phát triển hạ tầng công nghệ BSI và Công văn số 60/2017/CV-VIB ngày 25/11/2017 của Ngân hàng VIB – Chi nhánh Huế), nên giá trị thiệt hại là: 136.340.000 đồng x 20% = 109.072.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), do ông Hoàng Minh T đại diện yêu cầu bị cáo Cao Thành Q phải bồi

thường thiệt hại về tài sản là một số thiết bị của máy ATM 378 bị hư hỏng với tổng số tiền là 152.794.708 đồng, theo thông báo giá của đơn vị lắp đặt (Công ty BSI). Do chưa đủ tiền, nên Cao Thành Q và gia đình đề nghị phía Ngân hàng VIB giảm số tiền bồi thường; Đồng thời, bị cáo Cao Thành Q đã tác động và nhờ gia đình liên hệ để xin bồi thường một phần thiệt hại cho Ngân hàng VIB, với số tiền là 50.000.000 đồng nhưng đại diện Ngân hàng VIB không nhận số tiền này, với lý do: lúc nào đủ toàn bộ tiền bồi thường là 152.794.708 đồng thì Ngân hàng VIB mới nhận. Đại diện hợp pháp của Ngân hàng VIB cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Cao Thành Q.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tuyên bố bị cáo Cao Thành Q phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 143; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Cao Thành Q 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam đi thi hành án nhưng được trừ thời gian mà bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đây, là từ ngày 18/01/2018 đến ngày 30/3/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, Xử:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Cao Thành Q và đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự như sau: bị cáo Cao Thành Q chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 152.794.708 đồng cho nguyên đơn dân sự là Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự và thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo và đương sự khác theo quy định pháp luật.

Ngày 29/5/2018, bị cáo Cao Thành Q có đơn kháng cáo với các nội dung:

- Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.
- Về trách nhiệm dân sự: Xin được bồi thường số tiền thiệt hại được Cơ quan tiến hành tố tụng xác định là 109.072.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo: Rút phần kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời cung cấp Biên lai thu tiền số 002763 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Huế về việc bị cáo nộp số tiền 70.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Thành Q về trách

nhệm hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 00' ngày 10/11/2017, tại số 02 đường Lý Thường K, thành phố Huế, bị cáo Cao Thành Q đã dùng tay và thanh gỗ đập phá máy rút tiền (ATM) mang số hiệu 378 của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Huế, làm hư hỏng một số thiết bị của máy ATM 378, gây thiệt hại về tài sản với tổng trị giá mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế đã xác định là 109.072.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, giá trị tài sản bị thiệt hại là 109.072.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 143 Bộ luật hình sự. Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án bị cáo Cao Thành Q về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Thành Q:

[2.1] Về trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bia rượu không làm chủ được bản thân, nóng nảy, kích động nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu là Bằng khen; Huân, huy chương của Nhà nước vinh danh bố, mẹ của bị cáo trong quá trình công tác. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được hướng dẫn theo quy định tại điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về "Hướng dẫn áp dụng một số quy định trong Phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999"; bị cáo xuất trình được thêm biên lai nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế với số tiền 70.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại do bị cáo gây ra. Mặt khác, tại cấp sơ thẩm, đại diện của nguyên đơn dân sự có đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Quang nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm

xem xét nên Hội đồng xét xử cần bổ sung xem xét đầy đủ để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của bị cáo. Những tình tiết nêu trên được xem là những tình tiết mới của vụ án, cần áp dụng thêm những tình tiết này vào khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị là có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng treo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về các hành vi “Đánh nhau” và “Ném gạch đá vào người khác gây thương tích”, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng treo.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút kháng cáo về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, tuy nhiên bị cáo đã nộp số tiền 70.000.000 đồng để bồi thường cho phía nguyên đơn dân sự theo Biên lai thu tiền số 002763 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Vì vậy, cần sửa bản án sơ thẩm về vấn đề này và giao số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam, đồng thời tiếp tục buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là (152.794.708 đồng - 70.000.000 đồng) = 82.794.708 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Thành Q, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 143; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thành Q (tức Bột) 09 tháng tù về tội:” Cố ý làm hư hỏng tài sản”; nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 12 ngày (từ ngày 18/01/2018 đến ngày 30/3/2018). Bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 06 tháng 18 ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên xử:

Giao số tiền 70.000.000 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (theo Biên lai thu tiền số 002763 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế) và buộc bị cáo Cao Thành Q phải bồi thường cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền là 82.794.708 đồng (*tám mươi hai triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn bảy trăm tám đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền còn lại cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo Cao Thành Q không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT- Huế
- Phòng PV27 CA tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp;
- TAND TP- Huế;
- VKSND TP-Huế;
- Công an TP-Huế;
- Chi cục THADS TP-Huế;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa HS, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Cao Sơn